

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VSD
VSD INVESTMENT
JOINT STOCK
COMPANY

Số:BC-....
No:BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025
Hanoi, month 06 day 16 year 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- CTCP Xây Dựng Và Năng Lượng VCP

To: - The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange;
- VCP Power & Construction Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **CTCP Đầu tư VSD/ VSD Investment Joint Stock Company**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **2300940336, ngày cấp:10/06/2016, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh/ 2300940336, date of issue:10/06/2016, place of issue: Bac Ninh Provincial Department of Planning and Investment**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: **Thửa đất số 52, khu Thượng (Thuê Cty Ngôi Sao Xanh), Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Plot No. 52, Thuong Area (leased by Green Star Company), Khắc Niệm Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Vietnam**



- Điện thoại/Telephone: **0986326996** Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Người có liên quan của người nội bộ/ Affiliated persons of internal person**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/*position at the public company, the fund management company on the registration date (if any)*: và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason)**:

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/publlc fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Vũ Ngọc Tú**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **024089000183**

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **Số 25E, tổ 38, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 25E, Group 38, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam**

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: **Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the board**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the board**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư VSD/ General Director of VSD Investment Joint Stock Company**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: : **0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 0%/ 0 shares, equivalent to an ownership ratio of 0 %**

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Nguyễn Việt Tiến**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **001083001035**

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **58 ngõ 8 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam/ No. 58, Alley 8, Hoa Lu Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam**

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: **Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư VSD/ Chief Finance Officer of VSD Investment Joint Stock Company**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: : **0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 0%/ 0 shares, equivalent to an ownership ratio of 0 %**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **VCP**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3*: **064C940336 tại công ty chứng khoán/In securities company: DNSE**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **15.925.001 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 19,01%/ 15.925.001 shares, equivalent to an ownership ratio of 19,01%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*.

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Bán/ Sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **3.980.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 4,75%/ 3.980.000 shares, equivalent to an ownership ratio of 4,75%**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap)*: **Bán/ Sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **3.950.000 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 4,71%/ 3.950.000 shares, equivalent to an ownership ratio of 4,71%**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: **39.500.000.000 đồng/ 39.500.000.000 VND**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **11.975.001 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 14,29%/ 11.975.001 shares, equivalent to an ownership ratio of 14,29%**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: **11.975.001 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 14,29%/ 11.975.001 shares, equivalent to an ownership ratio of 14,29%**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Giao dịch thỏa thuận/ Put-Through transaction**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: từ ngày/from **16/06/2025** đến ngày/to **16/06/2025**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: **Do biến động thị trường / Due to market volatility**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING
ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Ngọc Lữ

